

Ngày	10,100 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	5.0%	4.9%	-6.0%

Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	9,000 - 12,850
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	247
Số lượng CPLH (CP)	24,461,403
KLGD BQ 20 phiên (CP)	53,535
Sở hữu nước ngoài	1.1%
Beta	0.42
EPS	-2,417
P/E	-4.2

DT thuần

Q1/24

207

tỷ VNĐ

QoQ: ▼4.00| -1.9%

YoY: ▲ 94.0| 83.2%

LN trước thuế

Q1/24

4.62

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 45.3| 111%

YoY: ▲ 1.26| 37.6%

LN sau thuế

Q1/24

2.60

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 45.6| 106%

YoY: ▲ 3.23| 512%

ROA

2023

-10.2%

+/- YoY: ▼ 16.2%

DT thuần

2023

494

tỷ VNĐ

YoY: ▼398| -44.7%

LN trước thuế

2023

-35.6

tỷ VNĐ

YoY: ▼126| -139%

LN sau thuế

2023

-44.2

tỷ VNĐ

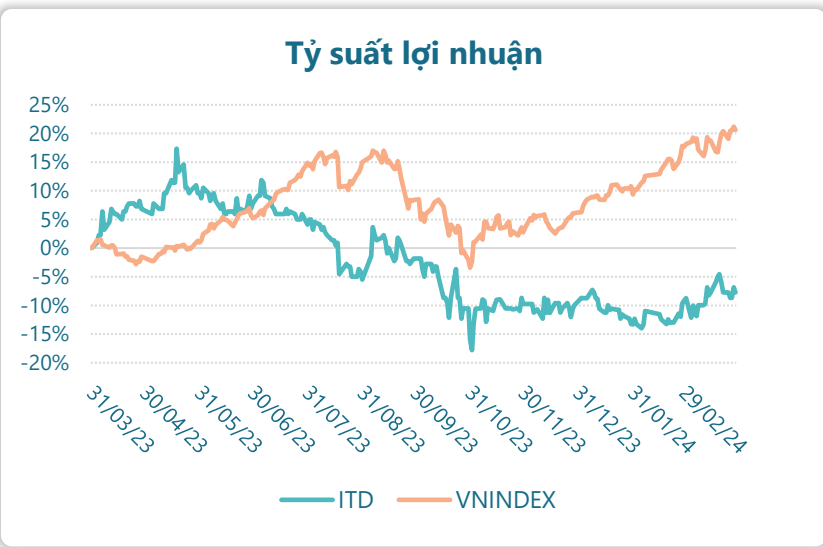
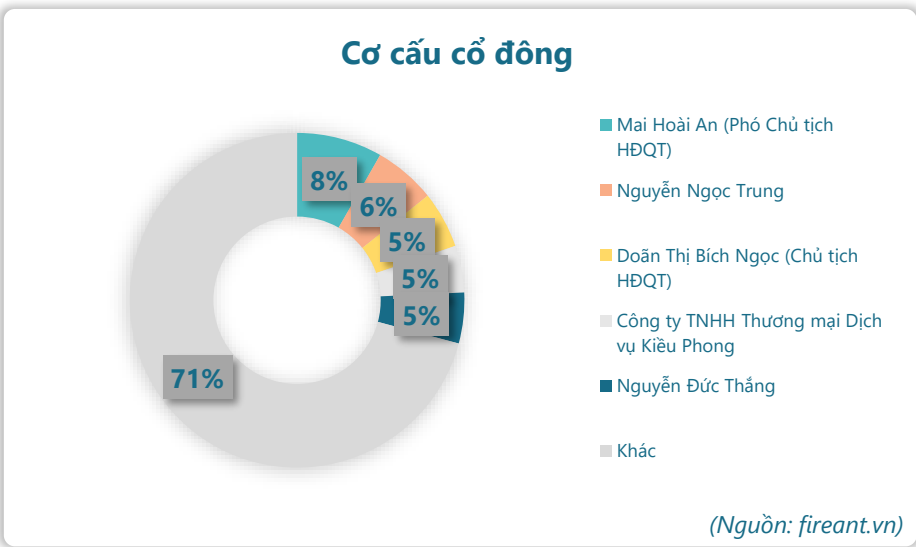
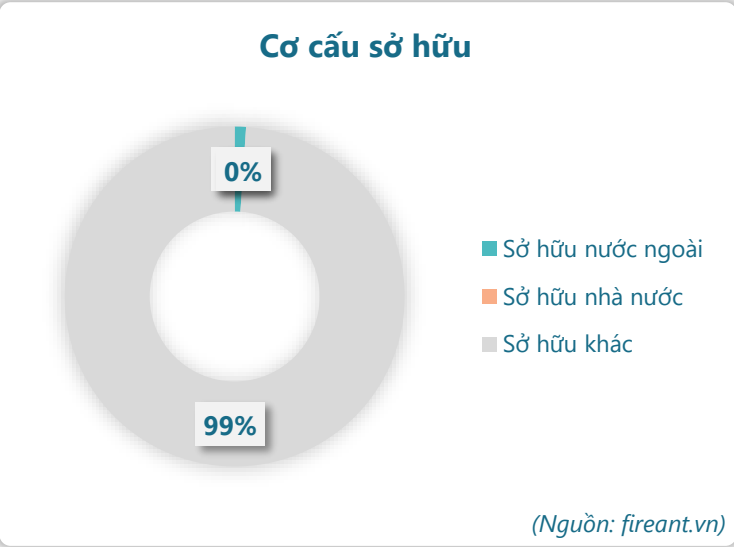
YoY: ▼118| -160%

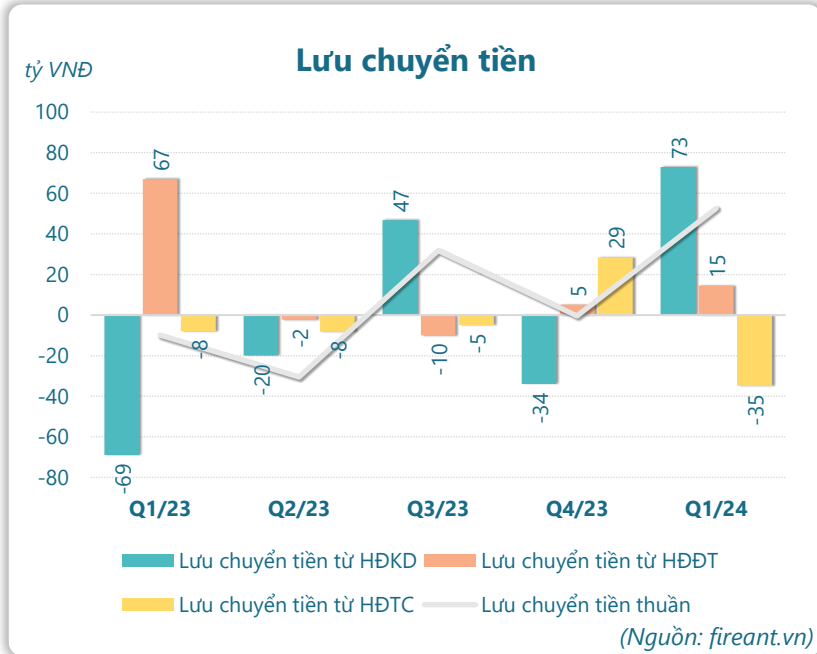
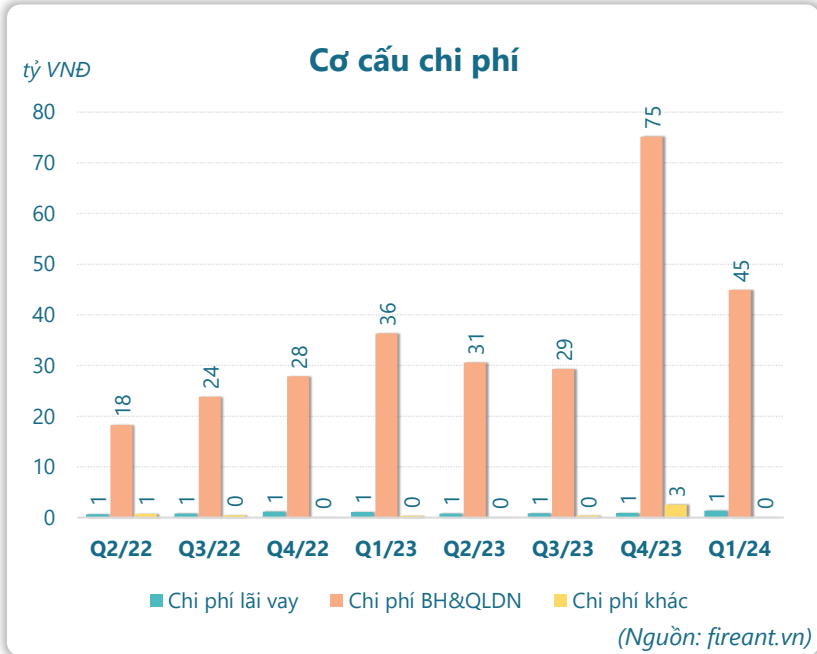
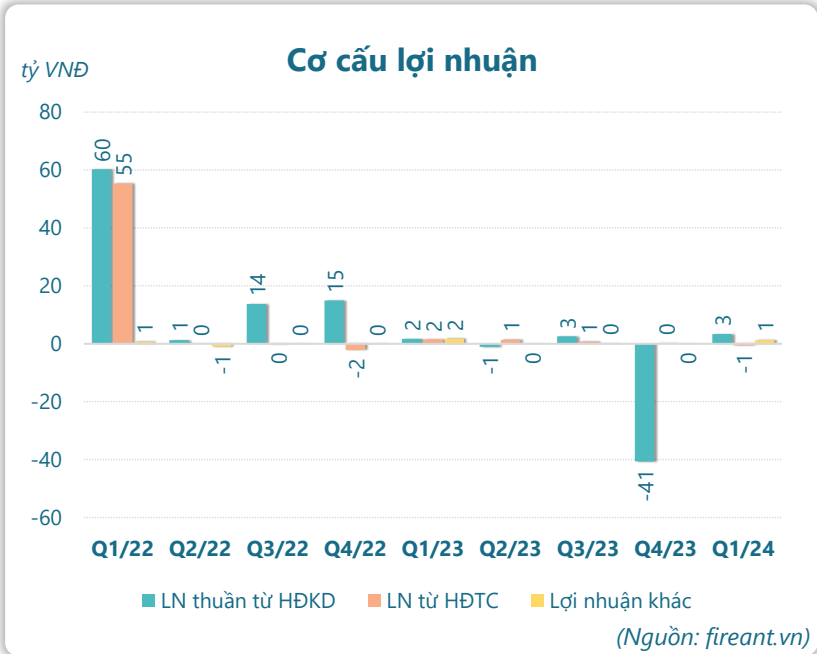
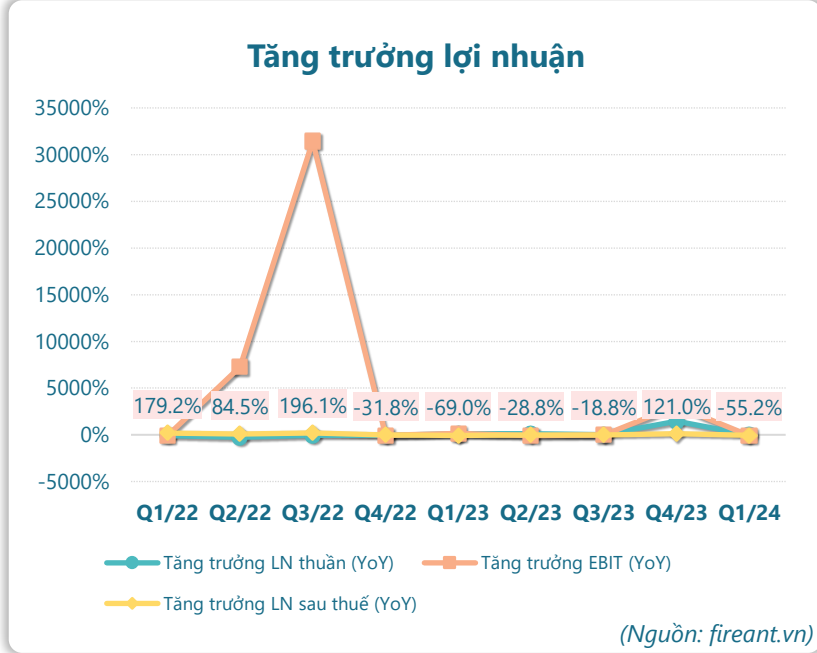
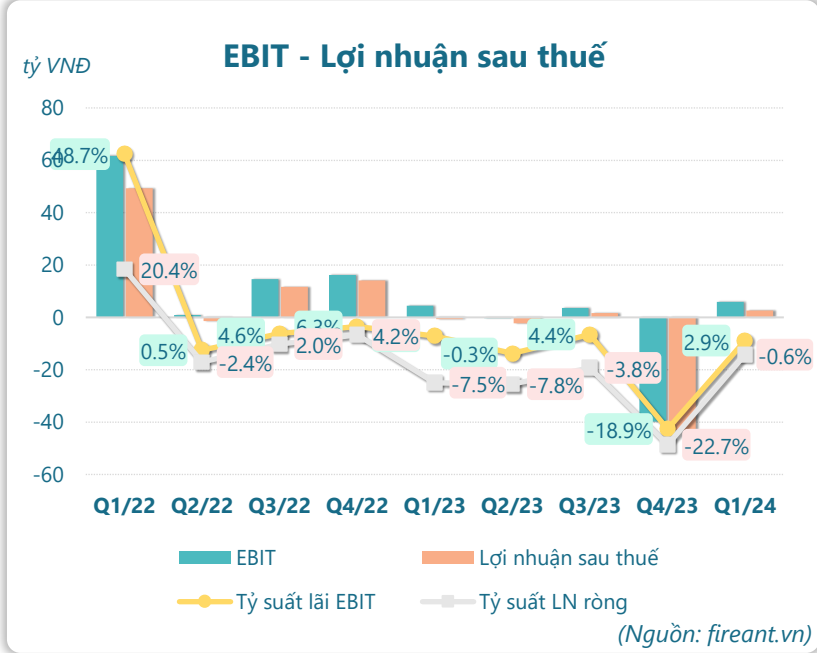
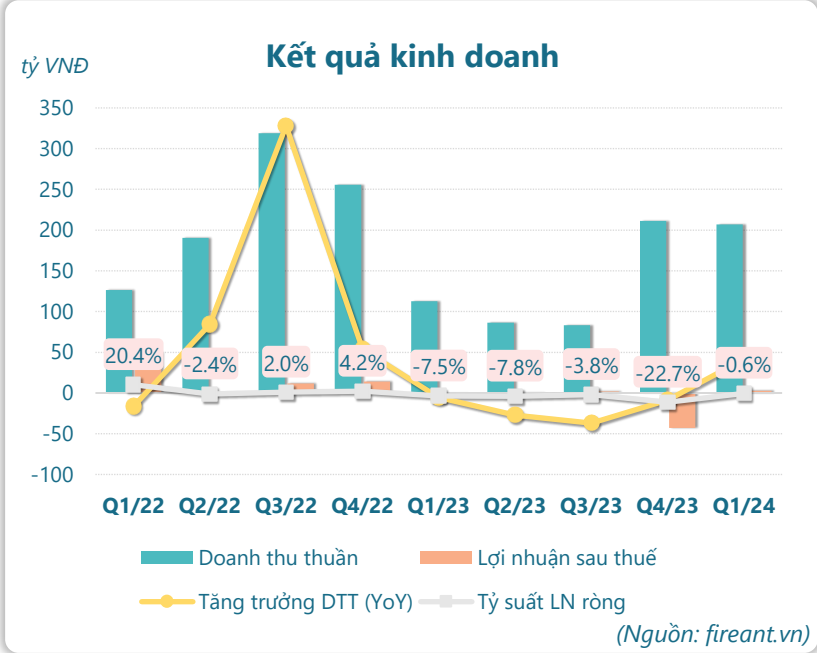
ROE

2023

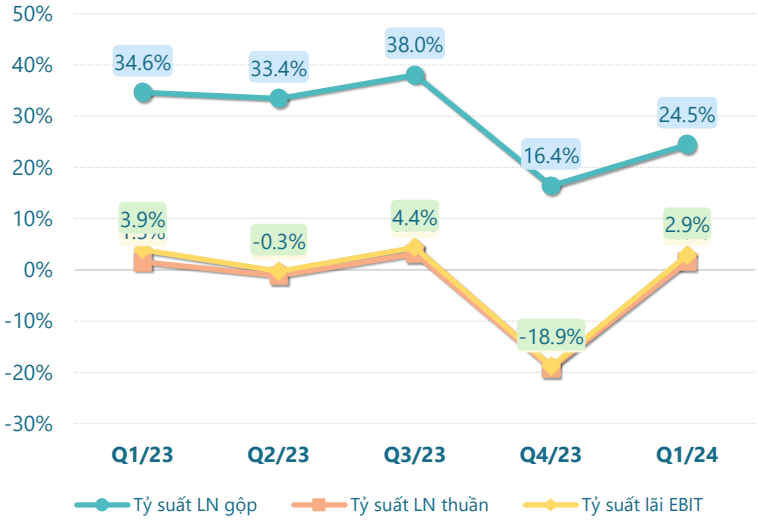
-17.4%

+/- YoY: ▼ 27.7%



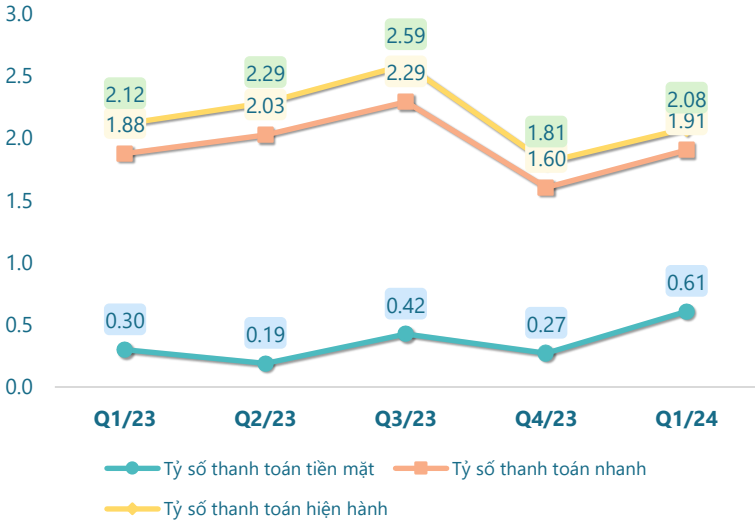


Tỷ suất lợi nhuận



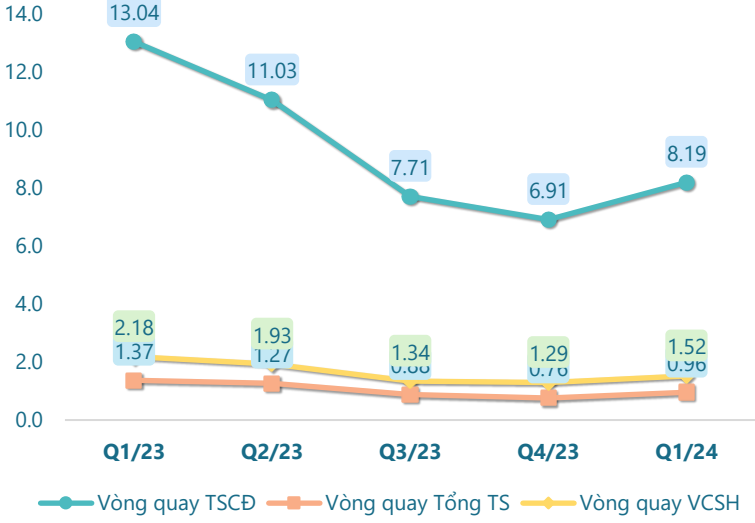
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



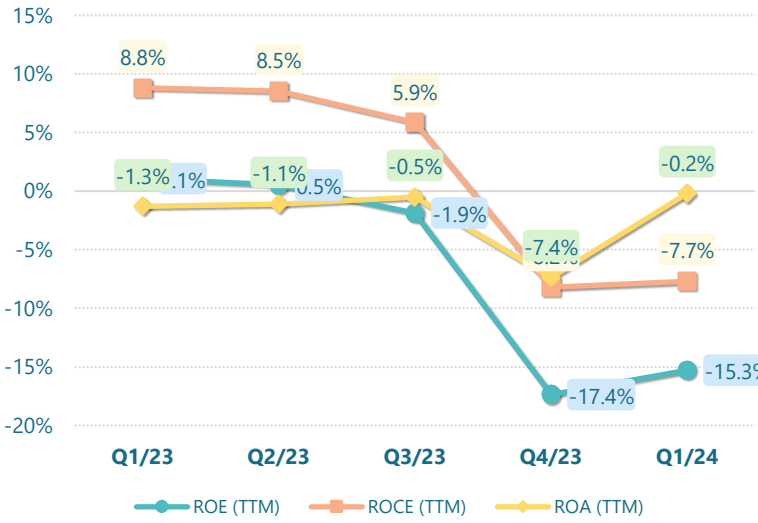
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



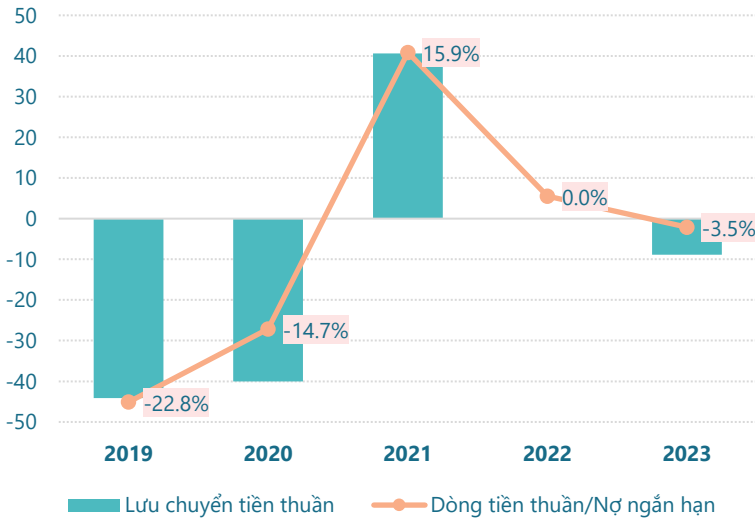
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



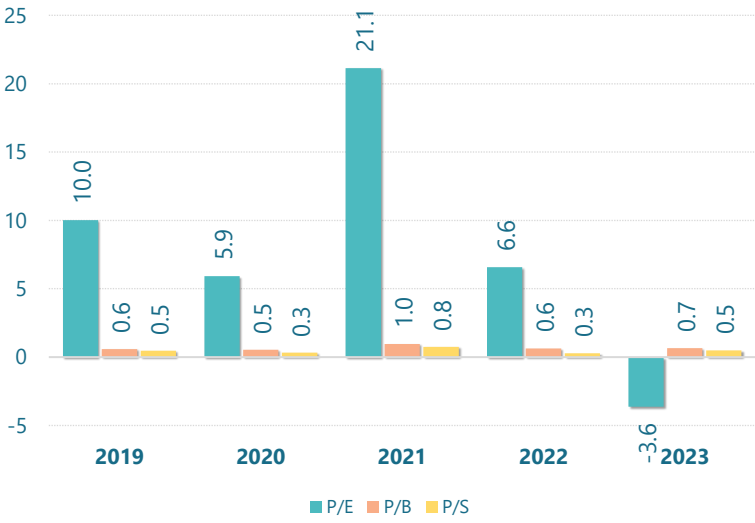
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)